

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

đã được soát xét



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May 7 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Dệt May 7 tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt May 7 theo quyết định số 943/QĐ-BQP ngày 29/03/2017 của Bộ Quốc Phòng. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300509782 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp ngày 03/07/2017, Giấy chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 31/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Dệt, nhuộm, in, may; Gia công sản phẩm cơ khí; Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất, sản phẩm của ngành dệt, nhuộm, in, may, cơ khí.

Trụ sở chính của Công ty tại 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có đơn vị trực thuộc như sau: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt may 7 – Hà Nam. Chi nhánh hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty với mã số chi nhánh là 0300509782-002 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 30/03/2021.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị:

Ông Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 06/03/2025
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	Đến ngày 06/03/2025
Ông Đinh Quang Nhẫn	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT	
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên HĐQT	Đến ngày 06/03/2025
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Thành viên HĐQT	
Bà Trần Thị Phương Hồng	Thành viên HĐQT	Từ ngày 06/03/2025

Ban giám đốc:

Ông Đinh Quang Nhẫn	Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc	Đến ngày 01/04/2025
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	
Bà Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc	Từ ngày 01/04/2025

Ban Kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đinh Quang Nhẫn Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Số: 09.06.1.1/25/BCTC/NVA.VP

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt May 7**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt May 7, được lập ngày 11/08/2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được kiểm toán và soát xét bởi doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 26/03/2025 có ý kiến của kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần và Báo cáo kết quả công tác soát xét ngày 12/08/2024 có kết luận của kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần.



Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Tổng Giám đốc

Lê Hồng Đào

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1732-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		226.102.286.898	389.114.842.980
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.600.649.784	92.531.395.343
1. Tiền	111		2.600.649.784	32.531.395.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	60.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.610.092.328	194.528.932.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	62.334.360.438	188.715.613.774
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.851.583.828	4.064.886.612
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	576.970.233	5.901.254.423
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.152.822.171)	(4.152.822.171)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	117.814.025.946	101.851.256.997
1. Hàng tồn kho	141		117.814.025.946	101.851.256.997
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.077.518.840	203.258.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5.337.216.594	12.550.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.740.302.246	190.708.002
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		137.532.088.587	150.929.722.484
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.400.000.000	5.400.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	5.400.000.000	5.400.000.000
II. Tài sản cố định	220		128.432.955.790	137.133.575.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	128.432.955.790	137.133.575.711
- Nguyên giá	222		526.100.159.820	526.009.496.469
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(397.667.204.030)	(388.875.920.758)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.699.132.797	8.396.146.773
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	3.681.670.770	8.396.146.773
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	17.462.027	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		363.634.375.485	540.044.565.464

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		85.535.165.252	253.667.233.349
I. Nợ ngắn hạn	310		85.535.165.252	253.667.233.349
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	40.277.685.319	78.681.402.546
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	19.546.164.120	123.893.342.277
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.299.812.429	7.158.080.195
4. Phải trả người lao động	314		8.977.284.457	22.472.513.469
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	545.761.461	749.978.474
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	9.024.044.938	17.295.582.501
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		5.864.412.528	3.416.333.887
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		278.099.210.233	286.377.332.115
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	278.099.210.233	286.377.332.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		154.111.000.000	154.111.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		154.111.000.000	154.111.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		109.556.974.666	93.150.510.200
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.431.235.567	39.115.821.915
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		693.815.320	5.809.901
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.737.420.247	39.110.012.014
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		363.634.375.485	540.044.565.464

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Liễu

Nguyễn Thị Đức

Đinh Quang Nhẫn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

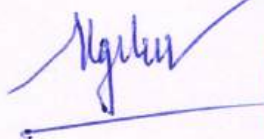
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.569.077.488	217.085.110.984
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		289.569.077.488	217.085.110.984
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	250.842.251.487	176.568.280.350
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.726.826.001	40.516.830.634
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.567.815.260	445.280.331
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.374.190.403	2.335.134.833
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	18.971.144.481	16.401.376.366
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.949.306.377	22.225.599.766
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.863.340.071	288.957.483
12. Chi phí khác	32	VI.5	2.631.096.140	552.599
13. Lợi nhuận khác	40		(767.756.069)	288.404.884
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.181.550.308	22.514.004.650
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	3.461.592.088	4.530.569.890
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	(17.462.027)	(27.768.960)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.737.420.247	18.011.203.720
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	891	816
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	891	816

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc









Nguyễn Thị Liễu

Nguyễn Thị Đức

Đinh Quang Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		321.354.381.778	348.490.083.030
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(281.602.053.057)	(191.204.190.937)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(46.839.144.107)	(44.353.057.669)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(7.311.841.516)	(7.961.273.151)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.378.993.062	5.207.718.889
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(26.473.274.079)	(34.402.306.271)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.492.937.919)	75.776.973.891
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.216.929.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		38.750.000	2.376.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.567.815.260	445.280.331
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.610.363.740)	447.656.331
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.827.443.900)	(23.563.018.659)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.827.443.900)	(23.563.018.659)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(59.930.745.559)	52.661.611.563
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		92.531.395.343	15.299.677.570
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	32.600.649.784	67.961.289.133

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Liễu

Nguyễn Thị Đức

Đinh Quang Nhẫn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dệt May 7 tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt May 7 theo quyết định số 943/QĐ-BQP ngày 29/03/2017 của Bộ Quốc Phòng. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300509782 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp ngày 03/07/2017, Giấy chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 31/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Dệt, nhuộm, in, may; Gia công sản phẩm cơ khí; Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất, sản phẩm của ngành dệt, nhuộm, in, may, cơ khí.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30/06/2025 là: 483 người (tại ngày 31/12/2024 là 477 người).

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 30/06/2025 Công ty có một đơn vị hạch toán độc lập hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt May 7 – Hà Nam. Mã số chi nhánh: 0300509782-002 đăng ký lần đầu ngày 30/03/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong kỳ Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán:

- + Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- + Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ sau khi được bù trừ chênh lệch tăng với chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất giữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tổn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Kỳ này	Kỳ trước
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	05 - 25
- Phương tiện vận tải	03 - 10	03 - 10
- Máy móc, thiết bị	06 - 10	06 - 10

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và các quy định khác về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ý chứng khoán được xác lập.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; Tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); Chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	753.788.881	456.923.999
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.846.860.903	32.074.471.344
Tiền gửi kỳ hạn dưới 03 tháng	30.000.000.000	60.000.000.000
Cộng	32.600.649.784	92.531.395.343

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Cục Quân Nhu/Tổng Cục Hậu Cần-Kỹ Thuật	9.283.727.080	168.569.520.286
(tên cũ Cục Quân Nhu -TCHC)		
Bộ Tư Lệnh Thành Phố Hồ Chí Minh	17.938.123.229	-
Phải thu các đối tượng khác	35.112.510.129	20.146.093.488
Cộng	62.334.360.438	188.715.613.774
b. Phải thu của khách hàng là bên liên quan		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát	5.804.626.199	2.031.791.730
Công ty TNHH MTV Đông Hải	65.000.000	-
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	4.677.308.071	-

3. Trả trước người bán ngắn hạn

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Công ty Cổ phần Nồi Hoir Việt Nam	7.448.400.000	3.724.200.000
Đối tượng khác	1.403.183.828	340.686.612
Cộng	8.851.583.828	4.064.886.612

4. Phải thu khác

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Phải thu khác ngắn hạn	576.970.233	5.901.254.423
Tạm ứng	58.108.707	122.053.024
Ký quỹ, ký cược	15.000.000	15.000.000
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN của CBCNV	271.089.551	274.348.230
Kinh phí hỗ trợ, bồi thường của nhà nước phục vụ dự án nhà ga T3 chờ quyết toán	-	5.250.151.969
Phải thu khác	232.771.975	239.701.200
b. Phải thu khác dài hạn	5.400.000.000	5.400.000.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn	5.400.000.000	5.400.000.000
Cộng	5.976.970.233	11.301.254.423

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Nợ khó đòi**

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Green Bee Logistics	3.988.035.982	1.994.017.991	3.988.035.982	1.994.017.991
Công ty TNHH Dệt Đông Tiến Hưng	3.687.650.518	2.158.804.180	4.317.608.359	2.158.804.180
Cộng	7.675.686.500	4.152.822.171	8.305.644.341	4.152.822.171

6. Hàng tồn kho

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.108.359.464	-	11.364.907.973	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.422.998.963	-	29.580.200.490	-
Thành phẩm	93.282.667.519	-	60.906.148.534	-
Cộng	117.814.025.946	-	101.851.256.997	-

7. Chi phí trả trước

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	5.337.216.594	12.550.000
Giá trị còn lại của CCDC	470.833.334	-
Chi phí sửa chữa, di dời tài sản	3.044.657.032	-
Chi phí ngắn hạn khác	1.821.726.228	12.550.000
b. Dài hạn	3.681.670.770	8.396.146.773
Giá trị còn lại của CCDC	1.341.961.187	1.629.524.297
Chi phí sửa chữa tài sản	2.277.777.772	3.644.444.440
Chi phí thuê máy	-	3.041.666.679
Chi phí dài hạn khác	61.931.811	80.511.357
Cộng	9.018.887.364	8.408.696.773

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Đơn vị tính: VND	
					Cộng
Số dư đầu năm	90.921.704.370	426.874.809.491	8.212.982.608	526.009.496.469	
Số tăng trong kỳ	-	1.340.648.148	-	1.340.648.148	
- Mua trong kỳ	-	1.340.648.148	-	1.340.648.148	
Số giảm trong kỳ	-	1.249.984.797	-	1.249.984.797	
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.249.984.797	-	1.249.984.797	
Số dư cuối kỳ	90.921.704.370	426.965.472.842	8.212.982.608	526.100.159.820	
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	55.495.429.785	325.642.870.487	7.737.620.486	388.875.920.758	
Số tăng trong kỳ	1.026.756.228	8.884.144.691	130.367.150	10.041.268.069	
Số giảm trong kỳ	-	1.249.984.797	-	1.249.984.797	
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.249.984.797	-	1.249.984.797	
Số dư cuối kỳ	56.522.186.013	333.277.030.381	7.867.987.636	397.667.204.030	
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	35.426.274.585	101.231.939.004	475.362.122	137.133.575.711	
Tại ngày cuối kỳ	34.399.518.357	93.688.442.461	344.994.972	128.432.955.790	

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết còn sử dụng: 307.089.765.332 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết chờ thanh lý: 592.249.586 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	17.462.027	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17.462.027	-

10. Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	9.695.248.812	9.695.248.812	3.543.456.627	3.543.456.627
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	4.770.621.600	4.770.621.600	19.239.463.370	19.239.463.370
Công ty TNHH Đầu Tư SX - TM Thanh Quang	258.080.900	258.080.900	18.189.318.355	18.189.318.355
Công ty TNHH MTV Sản Xuất và Thương Mại Sao Vàng	5.324.018.879	5.324.018.879	-	-
Công ty TNHH MTV May Châu Phú	-	-	1.602.084.944	1.602.084.944
Công ty TNHH Dệt May Sông Châu	1.350.000.000	1.350.000.000	1.350.000.000	1.350.000.000
Phải trả các đối tượng khác	18.879.715.128	18.879.715.128	34.757.079.250	34.757.079.250
Cộng	40.277.685.319	40.277.685.319	78.681.402.546	78.681.402.546

b. Phải trả người bán là bên liên quan

Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	9.695.248.812	9.695.248.812	3.543.456.627	3.543.456.627
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	4.770.621.600	4.770.621.600	19.239.463.370	19.239.463.370

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ XNK Loan Huỳnh	8.797.529.765	9.555.119.417
Tổng Cục Hậu Cần - Kỹ Thuật (tên cũ Tổng Cục Hậu Cần)	6.170.000.000	112.100.000.000
Các đối tượng khác	4.578.634.355	2.238.222.860
Cộng	19.546.164.120	123.893.342.277

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm VND	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Cuối kỳ VND
Thuế giá trị gia tăng	2.084.276.457	4.592.611.840	6.676.888.297	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	11.312.830	11.312.830	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.889.021.516	3.461.592.088	7.311.841.516	1.038.772.088
Thuế thu nhập cá nhân	178.057.742	890.243.382	810.614.623	257.686.501
Thuế tài nguyên	6.724.480	30.166.080	33.536.720	3.353.840
Thuế, phí và lệ phí khác	-	38.215.971	38.215.971	-
Cộng	7.158.080.195	9.024.142.191	14.882.409.957	1.299.812.429

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Chi phí tiền điện	544.451.199	721.813.428
Chi phí phải trả khác	1.310.262	28.165.046
Cộng	545.761.461	749.978.474

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Phải trả khác**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Phải trả khác ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.420.619.790	1.026.123.961
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	350.032.709	-
Nhận ký cược ký quỹ	25.000.000	25.000.000
Tiền sử dụng đất phải nộp về Quân khu	3.477.231.457	3.477.231.457
Cổ tức phải trả	-	10.363.307.000
Kinh phí, đảng phí	402.249.859	822.175.691
Cổ tức của cổ đông Công đoàn	884.998.914	561.365.814
Ban bồi thường GPMB Quận Tân Bình	1.139.399.989	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.324.512.220	1.020.378.578
Cộng	9.024.044.938	17.295.582.501
b. Bên liên quan (cổ tức phải trả)		
Công ty TNHH MTV Đông Hải	-	7.859.661.000
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	-	2.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu****a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	154.111.000.000	76.694.356.505	54.476.068.817	285.281.425.322
Lãi trong năm trước			54.688.214.885	54.688.214.885
Trích quỹ đầu tư phát triển		16.456.153.695	(16.456.153.695)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			(11.646.147.992)	(11.646.147.992)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty			(166.668.000)	(166.668.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước			(26.368.392.100)	(26.368.392.100)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024			(15.411.100.000)	(15.411.100.000)
Số dư đầu năm nay	154.111.000.000	93.150.510.200	39.115.821.915	286.377.332.115
Lãi trong kỳ này			13.737.420.247	13.737.420.247
Trích quỹ đầu tư phát triển		16.406.464.466	(16.406.464.466)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			(10.832.897.129)	(10.832.897.129)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty			(394.875.000)	(394.875.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước			(10.787.770.000)	(10.787.770.000)
Số dư cuối kỳ này	154.111.000.000	109.556.974.666	14.431.235.567	278.099.210.233

b Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV Đông Hải	78.596.610.000	51,00	78.596.610.000	51,00
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thành Vinh	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Bà Trần Thị Phương Hạnh	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Ông Đặng Văn Lâm	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Vốn góp của các đối tượng khác	15.514.390.000	10,06	15.514.390.000	10,06
Cộng	154.111.000.000	100	154.111.000.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn góp đầu năm	154.111.000.000	154.111.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	154.111.000.000	154.111.000.000

d Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	15.411.100	15.411.100
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.411.100	15.411.100
+ Cổ phiếu thường	15.411.100	15.411.100
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.411.100	15.411.100
+ Cổ phiếu thường	15.411.100	15.411.100

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

16. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Cuối kỳ	Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	2.611.255.182	2.611.255.182

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán thành phẩm và doanh thu khác	289.569.077.488	217.085.110.984
Cộng	289.569.077.488	217.085.110.984

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn thành phẩm và giá vốn hoạt động khác	250.842.251.487	176.568.280.350
Cộng	250.842.251.487	176.568.280.350

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.567.815.260	445.280.331
Cộng	1.567.815.260	445.280.331

4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	1.254.333.819	1.105.727.270
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	61.003.956	52.282.434
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.868.668	40.303.032
Chi phí dự phòng/ (hoàn nhập) bảo hành sản phẩm	-	(1.035.950.154)
Chi phí khác	2.031.983.960	2.172.772.251
Cộng	3.374.190.403	2.335.134.833
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	65.290.565	122.543.032
Chi phí nhân công	8.639.811.416	6.529.240.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	517.538.646	459.144.084
Chi phí khác	9.748.503.854	9.290.448.986
Cộng	18.971.144.481	16.401.376.366

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Thu nhập khác, Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
a. Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản	35.879.631	2.200.000
Thu nhập từ nhận bồi thường	1.495.962.914	-
Thu nhập khác	331.497.526	286.757.483
Cộng	1.863.340.071	288.957.483
b. Chi phí khác		
Phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp	6.011.156	-
Chi phí sửa chữa, di dời tài sản	2.625.075.985	-
Chi phí khác	8.999	552.599
Cộng	2.631.096.140	552.599

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.181.550.308	22.514.004.650
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	87.310.134	138.844.802
- Các khoản điều chỉnh tăng	87.310.134	138.844.802
+ Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được tính thuế hoãn lại	87.310.134	138.844.802
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	17.268.860.442	22.652.849.452
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.453.772.088	4.530.569.890
Thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	7.820.000	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ	3.461.592.088	4.530.569.890

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	(17.462.027)	(27.768.960)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(17.462.027)	(27.768.960)

8. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	13.737.420.247	18.011.203.720
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	-	(5.438.965.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	5.438.965.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	13.737.420.247	12.572.238.720
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.411.100	15.411.100
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	891	816
- Lãi suy giảm	891	816

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ	177.135.392.539	139.513.001.169
Chi phí nhân công	37.025.958.597	32.126.011.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.041.268.069	9.277.279.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	66.204.284.624	30.412.526.647
Cộng	290.406.903.829	211.328.818.975

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****VII. THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Đông Hải	Công ty mẹ
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Cổ đông lớn
Bà Trần Thị Phương Hạnh	Cổ đông lớn
Ông Đặng Văn Lâm	Cổ đông lớn
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	Bên liên quan với cổ đông lớn
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát	Bên liên quan với thành viên quản lý

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH MTV Đông Hải	Chia cổ tức	5.501.762.700	9.714.540.996
	Bán hàng	193.513.889	226.601.112
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Chia cổ tức	1.400.000.000	3.422.000.000
	Bán hàng	12.154.945.044	18.102.834.834
Bà Trần Thị Phương Hạnh	Mua nguyên vật liệu	23.013.777.208	9.294.032.016
	Chia cổ tức	1.400.000.000	3.422.000.000
Ông Đặng Văn Lâm	Chia cổ tức	1.400.000.000	3.422.000.000
	Mua nguyên vật liệu	16.696.478.500	22.950.440.300
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	Bán hàng	16.623.883.737	2.605.607.990
	Mua nguyên vật liệu	1.405.523.754	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Lương, thù lao của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát và kế toán trưởng trong kỳ như sau:

Họ tên	Chức danh	Nội dung	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT - Từ ngày 06/03/2025	Thu nhập	97.200.000	-
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT - Đến ngày 06/03/2025	Thu nhập	372.600.000	234.344.000
Ông Đinh Quang Nhân	Giám đốc, Thành viên HĐQT	Thu nhập	435.200.000	208.028.000
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc - Đến ngày 01/04/2025, Thành viên HĐQT	Thu nhập	332.980.000	181.712.000
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	Thu nhập	374.200.000	181.712.000
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên HĐQT - Đến ngày 06/03/2025	Thù lao	19.600.000	38.640.000
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Thành viên HĐQT	Thu nhập	281.257.404	84.285.000
Bà Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc - Từ ngày 01/04/2025, Thành viên HĐQT - Từ ngày 06/03/2025	Thu nhập	60.260.000	-
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao	20.700.000	20.700.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao	13.800.000	13.800.000
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao	13.800.000	13.800.000
Bà Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng - Từ ngày 01/04/2024	Thu nhập	319.600.000	71.400.000
Ông Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng - Đến ngày 01/04/2024	Thu nhập	54.600.000	149.224.000
Tổng cộng			2.395.797.404	1.197.645.000

3. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày 30/06/2025, Công ty không có đảm bảo cho đơn vị khác bất kỳ tài sản nào và Công ty cũng không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ	79.670.752.724	-	79.670.752.724
Phải trả người bán	40.277.685.319	-	40.277.685.319
Người mua trả tiền trước	19.546.164.120	-	19.546.164.120
Chi phí phải trả	545.761.461	-	545.761.461
Phải trả khác	19.301.141.824	-	19.301.141.824
Số đầu năm	250.250.899.462	-	250.250.899.462
Phải trả người bán	78.681.402.546	-	78.681.402.546
Người mua trả tiền trước	123.893.342.277	-	123.893.342.277
Chi phí phải trả	749.978.474	-	749.978.474
Phải trả khác	46.926.176.165	-	46.926.176.165

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Công ty khẳng định không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Liễu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Đức

Giám đốc



Đinh Quang Nhân